

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ: 231 Năm học: 2023 - 2024

Mã học phần: 231_DAC0150

Tên học phần: MÔ PHỎNG BÁO CÁO THUẾ

Mã nhóm lớp HP: 231_DAC0150_01 02 03 04 LẦN 1

Thời gian làm bài: 100 (phút)

Hình thức thi: **Thi trên máy tính/ phần mềm HTKK (nộp file Excel)**
Sinh viên được sử dụng tài liệu

Cách thức nộp bài phần tự luận:

Gợi ý:

- Sinh viên nhập số liệu và tính toán trực tiếp trên file Excel kèm theo đề;
- Upload file bài làm (Excel);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

ĐỀ 2

Công ty Cổ phần Công nghệ Minh Duy (gọi tắt là Công ty), mã số thuế 0317584555

Địa chỉ trụ sở: 276 Phan Xích Long, Phường 07, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; kê khai nộp thuế tại Chi cục thuế quận Phú Nhuận.

Công ty kinh doanh nhiều ngành nghề, kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ; thuế GTGT và thuế TNCN kê khai hàng tháng.

Mọi hóa đơn đầu vào đều được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, ngoại trừ các tình huống cụ thể được ghi trong đề bài.

I - Kê khai thuế Giá trị gia tăng (GTGT) (2 điểm)

Câu 1: Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả mua ngoài hoặc do cơ sở kinh doanh tự sản xuất) dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương, thì giá tính thuế GTGT là giá nào? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề).

Câu 2: Tờ khai thuế GTGT tháng 04/2023 của công ty đã nộp cơ quan thuế vào ngày 18/05/2023 có thông tin như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Giá trị HH, DV	Thuế GTGT
Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	55.000.000
Giá trị và thuế GTGT của HHDV mua vào	[23] 4.000.000.000	[24] 350.000.000
Thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ kỳ này	[25]	310.000.000
Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT:		
- Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 3.500.000.000	[31] 175.000.000
- Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 3.000.000.000	[33] 300.000.000

Ngày 25/11/2023 phát sinh các tình huống sau đây:

- Phát hiện tờ khai tháng 04/2023 có một hóa đơn đầu vào đã kê khai với giá trị chưa thuế 20.000.000 đ, VAT 2.000.000 đ ghi không đúng thực tế với giá trị hàng hoá đã trao đổi và hai bên cũng không có hướng xử lý hoá đơn này.
- Công ty xuất một hoá đơn điều chỉnh giảm với giá trị chưa thuế 50.000.000 đ, VAT 5.000.000 đ để điều chỉnh cho một hoá đơn đã xuất trong tháng 04/2023.

Yêu cầu: Vào ngày 25/11/2023 hãy xử lý các tình huống trên trên phần mềm HTKK, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện và kết xuất thành file Excel.

II - kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (4 điểm)

Câu 1: Nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) thì phương thức thanh toán nào để được tính chi phí được trừ? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề).

Câu 2: Vào ngày 25/11/2023, Công ty đang lập Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2022 với các thông tin sau đây:

2.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.000.000.000
- Trong đó doanh thu bán HH, DV xuất khẩu	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	170.000.000
- Chiết khấu thương mại	100.000.000
- Giảm giá hàng bán	70.000.000
- Hàng bán bị trả lại	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.830.000.000
4. Giá vốn hàng bán	25.000.000.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.830.000.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	80.000.000
- Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	
7. Chi phí tài chính	350.000.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	300.000.000
8. Chi phí bán hàng	5.000.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.000.000.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.560.000.000
11. Thu nhập khác	200.000.000
12. Chi phí khác	260.000.000
13. Lợi nhuận khác	(60.000.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000

Bảng báo cáo trên đã phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm, trong đó có các nghiệp vụ kinh tế sau:

- Một TSCĐ có nguyên giá 560.000.000 đồng, thời gian trích khấu hao theo kế toán 6 năm; khung thời gian khấu hao theo thuế từ 08 năm đến 10 năm, doanh nghiệp đang khai thuế ở năm khấu hao thứ 09.
- Chi phí đi lại bằng tiền đã chi trả trực tiếp cho người lao động: 10 người x 4.500.000 đ/người/tháng x 05 tháng. Quy chế công ty quy định mức khoán đi lại là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Phạt vi phạm quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy 30.000.000 đ và phạt vi phạm về an toàn lao động 20.000.000 đ.

- d) Người lao động nhận trang phục bằng tiền 6.000.000 đồng/người x 10 người và bằng hiện vật không có hoá đơn chứng từ 2.000.000 đồng/người x 07 người.
- e) Mua NVL của người nông dân tự sản xuất 100.000.000 đ không lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN.
- f) Nhận cổ tức từ việc đầu tư cổ phiếu BCC theo giấy báo có của ngân hàng Tecombank, số tiền 35.000.000 đ.

2.2 Thông tin về thu nhập và số thuế đã nộp trong năm:

- a) Ngành nghề có tỉ lệ doanh thu cao nhất là “Sản xuất đồ uống”, chiếm tỉ lệ 45% trên tổng doanh thu.
- b) Công ty chỉ có thu nhập chịu thuế từ hoạt động SXKD, không có thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản.
- c) Toàn bộ thu nhập tính thuế đều chịu thuế suất 20%.

2.3 Thông tin lỗ tính thuế của các năm trước như sau:

- a) Năm 2018: 5.000.000.000 đ, đã chuyển lỗ trong các kỳ tính thuế trước 4.000.000.000 đ.
- b) Năm 2020: 6.000.000.000 đ, đã chuyển lỗ trong các kỳ tính thuế trước 2.000.000.000 đ.

2.4 Số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm: 100.000.000 đ.

Yêu cầu:

Tính toán các khoản cần điều chỉnh theo luật thuế TNDN trên file Excel kèm theo đề.

Lập Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2022 và các phụ lục có liên quan trên phần mềm HTKK, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện và kết xuất thành file Excel.

III - Kế khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (4 điểm)

Câu 1: Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú theo quy định của Luật thuế TNCN? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề).

Câu 2: Công ty có 04 lao động đều là cá nhân cư trú, mọi khoản chi trả bằng tiền và hiện vật đều được thực hiện một lần duy nhất vào cuối tháng; quy chế công ty quy định mức **khoản phụ cấp cho người lao động đi công tác 4.000.000 đồng/người/tháng**.

Vào ngày 20/11/2023 Công ty đang lập Tờ khai thuế TNCN tháng 10/2023 với các khoản chi trả cho người lao động như sau:

DVT: Đồng

Tên	Thời hạn HĐLĐ	Lương (chưa trừ bảo hiểm)	Thưởng	Phụ cấp thu hút	Trợ cấp tai nạn lao động	Ăn trưa nhận bằng tiền	Tiền đi công tác
Trần Mạnh Tuấn	20 tháng	37.000.000	4.000.000	1.000.000		1.200.000	6.000.000
Nguyễn Phát	10 tháng	16.000.000				650.000	3.000.000
Lâm Văn Tài	6 tháng	27.000.000			1.500.000	1.500.000	
Lê Trọng Hiếu	2,5 tháng	8.000.000	600.000			700.000	

Tên	Bảo hiểm phải trừ vào lương (10,5%)	MST của NLĐ	Số người phụ thuộc	Cam kết mẫu 08/CK-TNCN
Trần Mạnh Tuấn	2.800.000	Không có	1	
Nguyễn Phát	2.200.000	Có	1	
Lâm Văn Tài	1.500.000	Có	1	
Lê Trọng Hiếu	1.100.000	Có	1	Không có

Yêu cầu: Tính toán trên file Excel kèm theo đề và lập Tờ khai thuế TNCN tháng 10/2023 trên phần mềm HTKK, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện và kết xuất thành file Excel./.

Ngày biên soạn: 28/10/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Minh Đức

Ngày kiểm duyệt: 28/10/2023

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Thu Vân

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).